

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-3-2019

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1145/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Q trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoài H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Vũng Tàu vào ngày 30-11-2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 3/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong các công việc của gia đình, ông H rất gia trưởng, nóng tính, coi thường bố mẹ bà và coi thường bà. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 7/2018 hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau đến nay. Trong thời gian

sống ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoài H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài H mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Bùi Thị Q yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoài H có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hoài H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Bà Bùi Thị Q và ông Nguyễn Hoài H tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông H thì thấy: Theo bà Q thì nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong các công việc của gia đình. Ngoài ra, ông H rất gia trưởng, nóng tính, coi thường bà và bố mẹ bà. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải cho hai vợ chồng nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà và ông H đã sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau.

Theo xác minh tại địa phương thì bà Q và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm rõ. Đại diện tổ dân

phổ đã nhiều lần đến hòa giải nhưng vợ chồng bà Q và ông H vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Hiện nay, ông H đã bỏ đi nơi khác sinh sống còn bà Q vẫn sinh sống tại nhà bố mẹ ở địa chỉ Phường M, Tp. Vũng Tàu.

Tại phiên tòa, bà Q xác định không còn tình nghĩa vợ chồng đối với ông H, hai bên đã sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà Q và ông H là có thật, vợ chồng cũng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q là phù hợp.

Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Q phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Q đối với ông Nguyễn Hoài H.

1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Q ly hôn với ông Nguyễn Hoài H.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Q phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006327 ngày 29-11-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND Phường M, Tp. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hương